

BIỂU MẪU CÔNG KHAI VỀ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Công văn số 551/SGDDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở GDĐT)

Biểu mẫu 6.1

UBND QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG MẦM NON THÀNH TÔ
Số: 51/QĐ-TMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành Tô, ngày 27 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON THÀNH TÔ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân dân quận Hải An về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND quận Hải An về việc giao dự toán thu – chi ngân sách năm 2022 cho các phòng, đơn vị, trường học và Ủy ban nhân dân các phường;

Căn cứ kế hoạch tài chính của thủ trưởng đơn vị trường mầm non Thành Tô;
Theo đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2022 của đơn vị trường mầm non Thành Tô (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) tổ Văn phòng, kế toán các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT./.

HIỆU TRƯỞNG

HỆU TRƯỞNG
Bùi Thị Kim Hương



DỰ TOÁN THU - CHI NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ - TMN ngày 27/12/2021 của Hiệu trưởng trường
mầm non Thành Tô)

TT	Nội dung	Dự toán
1	2	3
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Học phí (hỗ trợ học phí theo NQ 54/2019)	
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	65.739.652
1.2	Mức thu	203.000
1.3	Tổng số thu trong năm	401.940.000
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	467.679.652
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	401.940.000
1.6	Số chi trong năm	467.679.652
	Trong đó: - Bổ sung chi lương	160.776.000
	- Chi tăng cường cơ sở vật chất	141.164.000
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	100.000.000
	- Chi khác	65.739.652
1.7	Số dư cuối năm	0
1.8	Dự kiến mức thu (2 năm học tiếp theo đối với GDMN)	203.000
2	Dạy thêm học thêm (Mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)	
2.1	Thứ 7	0
2.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	7.430.914
2.1.2	Mức thu	200.000
2.1.3	Tổng số thu trong năm	64.000.000
2.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	71.430.914
2.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	64.000.000
2.1.6	Số chi trong năm	71.430.914
	Trong đó: - Chi giáo viên giảng dạy và giáo viên phụ trách lớp học	50.000.000
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	7.430.914
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	14.000.000
	- Chi phúc lợi	0
	- Chi khác:.....	0
2.1.7	Số dư cuối năm	0
2.2	Học Tiếng Anh	
2.2.1	Số dư năm trước chuyển sang	9.127.600
2.2.2	Mức thu	250.000
2.2.3	Tổng số thu trong năm	124.300.000
2.2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	133.427.600
2.2.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	124.300.000
2.2.6	Số chi trong năm	133.427.600
	Trong đó: - Chi giáo viên giảng dạy và giáo viên phụ trách lớp học	12.805.000
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất, CM	21.557.600
	- Chi công tác quản lý, chỉ đạo	5.840.000
	- Chi phúc lợi	

¹ Đối với đơn vị công lập phải gửi vào kho bạc nhà nước.

TT	Nội dung	Dự toán
	- Chi khác: nộp về công ty	93.225.000
2.2.7	Số dư cuối năm	0
3	Tài trợ, hỗ trợ (nếu có: chi tiết theo từng công trình, dự án)	
3.1	Vận động tài trợ	
3.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	0
3.1.2	Tổng số thu trong năm	174.300.000
3.1.3	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	174.300.000
3.1.4	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	
3.1.5	Số chi trong năm	174.300.000
	Trong đó: - Cải tạo khu vui chơi	28.300.000
	- Điều hòa, máy tính, máy in	121.000.000
	- Rèm che ngoài trời	25.000.000
3.1.6	Số dư cuối năm	0
4	Dịch vụ: Trông giữ xe, căng tin, bán trú.... (Nếu có: Liệt kê các dịch vụ thực hiện tại đơn vị, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)	
4.1.	Chăm sóc bán trú (Ca trưa, phụ phí, chất đốt)	
4.1.1	Số dư năm trước chuyển sang	58.487.030
4.1.2	Mức thu	330.000
4.1.3	Tổng số thu trong năm	871.200.000
4.1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	871.200.000
4.1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước/ngân hàng ⁽¹⁾	871.200.000
4.1.6	Số chi trong năm	871.200.000
	Trong đó: - Chi cho người tham gia	253.440.000
	- Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước	0
	- Chi khấu hao cơ sở vật chất	63.360.000
	- Chi phúc lợi	0
	- Chi khác	554.400.000
4.1.7	Số dư cuối năm	0
5	Thu hộ, chi hộ: BHYT, Đoàn, Đội, đồng phục, sách vở, <i>(Nếu có: Liệt kê các nội dung được thực hiện tại đơn vị theo số liệu thực tế, mỗi nội dung thực hiện theo bảng kê dưới đây)</i>	
5.1	Đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh chăm sóc	
5.1.1	Số học sinh	220
5.1.2	Mức thu	300.000
5.1.3	Tổng thu	128.148.000
5.1.4	Đã chi	128.148.000
5.1.5	Dư	0
5.2	Tin nhắn điện tử	
5.2.1	Số học sinh	181
5.2.2	Mức thu	100.000
5.2.3	Tổng thu	18.100.000
5.2.4	Đã chi	18.100.000
5.2.5	Dư	0
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	

Q.H.A
 RƯỢU
 ÂM
 HẬT
 1/1

TT	Nội dung	Dự toán
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2	Chi quản lý hành chính	
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi tham quan học tập	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Học phí	
2	Học nghề	
3	Học Tiếng anh	
4	Học kỹ năng sống	
5	Trông giữ xe đạp	
6	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.190.000.000
	Chi thanh toán cá nhân	2.429.831.800
	Chi Nghiệp vụ chuyên môn	121.172.237
	Chi mua sắm sửa chữa	606.577.326
	Chi khác	32.418.637
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	309.313.000
	Chi thanh toán cá nhân	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	
	Chi mua sắm sửa chữa	
	Chi khác	309.313.000

NG
 NC
 H
 *

TT	Nội dung	Dự toán
II	Nguồn viện trợ	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
C	MỨC THU NHẬP HÀNG THÁNG	
1	Mức thu nhập của CBQL	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	12.242.493
	Mức bình quân (đ/người/năm)	9.854.813
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	8.187.404
2	Mức thu nhập của giáo viên	
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	8.660.095
	Mức bình quân (đ/người/năm)	5.263.158
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	3.821.402
D	MỨC CHI CHO HỌC SINH	
1	Mức chi thường xuyên/học sinh (đ/hs/năm học)	550.000
2	Mức chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị (đ/hs/năm học)	2.760.000

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi họ tên)

Nguyễn Thị Huyền

Thành Tô, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)



BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2022
của trường mầm non Thành Tô**

I. Thời gian: 8 giờ 30 phút , ngày 27 tháng 12 năm 2021

II. Địa điểm: Trường mầm non Thành Tô

III. Thành phần:

1. Bà: Bùi Thị Kim Hương - Hiệu trưởng
2. Bà: Lê Thùy Vân - Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn
3. Bà: Nguyễn Thị Khánh Ly - Phó hiệu trưởng
4. Bà: Nguyễn Thị Huyền - Kế toán
5. Bà: Vũ Thị Thu Trang - Thư kí
6. Bà: Tạ Thị Thủy – Phụ huynh lớp 4B3


III. Nội dung:

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2022 của trường mầm non Thành Tô (kèm theo biểu 02)
2. Thời gian niêm yết: từ ngày 27/12/2021 đến ngày 27/3/2022.
3. Địa điểm công khai: Bảng thông báo của Nhà trường. Trang thông tin điện tử của nhà trường.
4. Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp.


Biên bản được lập xong vào lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.


THƯ KÝ


Vũ Thị Thu Trang
PHỤ HUYNH HS



Tạ Thị Thủy


PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CHỦ TỊCH CĐ

Lê Thùy Vân
THÀNH VIÊN


Nguyễn Thị Khánh Ly

HIỆU TRƯỞNG


Bùi Thị Kim Hương
KẾ TOÁN


Nguyễn Thị Huyền

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách
của trường mầm non Thành Tô năm 2022

I. Thời gian: 9 giờ 30 phút ngày 27 tháng 3 năm 2022

II. Địa điểm: Trường mầm non Thành Tô

III. Thành phần:


1. Bà: Bùi Thị Kim Hương - Hiệu trưởng
2. Bà: Lê Thùy Vân - Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn
3. Bà: Nguyễn Thị Khánh Ly - Phó hiệu trưởng
4. Bà: Nguyễn Thị Huyền - Kế toán
5. Bà: Vũ Thị Thu Trang - Thư kí
6. Bà: Tạ Thị Thủy – Phụ huynh lớp 4B3

IV. Nội dung:

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về kết thúc niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2022 của trường mầm non Thành Tô
2. Thời gian niêm yết: từ ngày 27/12/2021 đến ngày 27/3/2022.
3. Địa điểm công khai: Bảng thông báo của Nhà trường. Trang thông tin điện tử của nhà trường.
4. Trong quá trình niêm yết công khai nội dung nêu trên nhà trường không nhận được ý kiến thắc mắc của cá nhân tổ chức nào có liên quan đến nội dung đã công khai phải xử lý theo quy định.

Biên bản được lập xong vào lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

THƯ KÝ


Vũ Thị Thu Trang
PHỤ HUYNH HS

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


CHỦ TỊCH CD


Lê Thùy Vân
THÀNH VIÊN

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Kim Hương
KẾ TOÁN


Tạ Thị Thủy


Nguyễn Thị Khánh Ly


Nguyễn Thị Huyền